

Bản án số: 175/2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HS ngày 13/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Bánh, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1965; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2019, có mặt.

2. Trần Thiện L, sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Xẻo Ngát, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn Triệu, sinh năm 1978 và bà Võ Thị Phương, sinh năm 1976; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2019, có mặt.

3. Võ Văn L, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Võ Văn Dũng, sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị Hiền, sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2019, có mặt.

4. Lê Thị M, sinh năm 2000 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp Chánh Tài, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học

vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn Cường, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Kiều, sinh năm 1977; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2019, có mặt

5. Bùi Phương T, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp Hải An, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Minh Hoàng, sinh năm 1974 và bà Bùi Hồng Mụi, sinh năm 1974; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2019, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 6 Phú Cường, xã An Nông, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đinh Trung Hiếu, sinh năm 1998, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T, Lê Thị M là bạn bè quen biết, cùng sử dụng ma túy đá. Vào khoảng 19 giờ ngày 15/12/2019, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T, Lê Thị M đến phòng trọ của Nguyễn Văn L chơi và cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy đá sử dụng. Lộc góp 250.000 đồng, L và T góp 250.000 đồng, L và M góp 100.000 đồng và có nhiệm vụ đi mua ma túy.

Linh điều khiển xe mô tô biển số 67YA – 1036 chở M đi đến khu vực phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên gặp và mua của 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 01 bịch nylon ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng, còn 100.000 đồng đổ xăng và mua đồ ăn. L và M đi về nhà trọ của L và đưa ma túy vừa mua được cho cả nhóm xem. Sau đó, cả nhóm rủ nhau thuê phòng số 13 nhà nghỉ Thiên Ý, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Nguyễn Văn L lấy một ít ma túy bỏ vào trong nỏ thủy tinh để cho 05 người cùng sử dụng, số còn lại hàn kín bịch nylon để trên giường. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/12/2019, công an phường Dĩ An kết hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính phòng số 13 nhà nghỉ Thiên Ý. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào trong nhà vệ sinh, M lấy bịch nylon ma túy bỏ vào trong áo ngực rồi mở cửa cho công an kiểm tra. Lê Thị M lấy trong áo ngực ra 01 bịch nylon hàn kín chứa ma túy đá giao nộp cho cơ quan công an và thừa nhận là ma túy đá của cả nhóm góp tiền mua để sử dụng bị lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Lê Thị M. Đối với Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp.

Vật chứng vụ án: 01 bịch nylon chứa chất màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 chai nhựa; 01 xe mô tô biển số 67YA – 1036.

Căn cứ kết luận giám định số 903/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3019 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không có căn cứ xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 67YA - 1036 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, chị T không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chị T.

Tại cáo trạng số 172/CT – VKS ngày 01 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T, Lê Thị M về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thị M mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,2472 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 nõ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 chai nhựa thu giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T, Lê Thị M không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 01 giờ ngày 16/12/2019, tại nhà nghỉ T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T, Lê Thị M tàng trữ ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,3019 gam để sử dụng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 172/CT – VKS ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương

xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo L là người rủ mua ma túy. Bị cáo M là người đi mua ma túy. Các Bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng ma túy, có nghề nghiệp ổn định

[8] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,2472 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm 01 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa và 01 chai nhựa thu giữ trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là nghiêm khắc.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho M hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với xe mô tô biển số 67YA - 1036 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, chị T không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là phù hợp.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T và Lê Thị M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Xử phạt bị cáo Bùi Phương T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,2472 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 nõ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 chai nhựa.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Võ Văn L, Trần Thiện L, Bùi Phương T, Lê Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền